

Bản án số: **86/2021/HS-ST**

Ngày: **09/11/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Chung và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2021/TLST-HS ngày 12/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 27/10/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn C; tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1974, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKTT và cư trú: Xóm 11, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Trình độ văn hoá: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;

Bố đẻ: Phạm Văn N (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị S, sinh năm 1936, Hiện già yếu trú tại xóm 4, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Gia đình có 09 anh chị em, bị can là con thứ chín. Vợ: Trần Thị O; sinh năm 1972; Hiện lao động tự do và trú tại xóm 11, xã C, huyện K; Con: 07 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất 2010.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2021 tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: ông Phạm Văn L, sinh năm 1964, trú tại xóm 4, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.(vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Bà Phạm Thị S, Phạm Thị L1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, ông Phạm Văn L, đến nhà mẹ đẻ là bà Phạm Thị S, cạnh nhà ông L ở xóm 4, xã C, huyện K; trong lúc ngồi chơi thì Phạm Văn C điều khiển xe mô tô BKS 18F7-6230 vào trong nhà bà S. Do biết việc C là người nghiện ma túy, lại thấy C đi xe máy về nên ông L nghi ngờ về nguồn gốc chiếc xe trên, nên ông L đến rút chìa khóa điện của chiếc xe, gọi C ra tra hỏi và ném chiếc chìa khóa đi chỗ khác rồi đi về nhà mình qua cổng phụ khu vườn

nhà bà S, vừa đi ông L vừa chửi C. Khi đến khu vực vườn nhà bà S, ông L bị C lao vào đánh nên đã né ra và ngã xuống đất; sau đó ông L đứng dậy cầm 01 đoạn gậy cây xoài khô có chiều dài 88cm, đường kính lớn nhất đo được 06cm đang chống cạnh cây ở vườn vụt về phía C thì C dùng tay trái đỡ được gậy và nắm được đầu đoạn gậy giằng lại nhưng không giằng được gậy. Lúc này bà Phạm Thị L1 là vợ ông L sang nắm áo ông L đẩy về cổng nhà mình. Khi không giằng được gậy, C nhìn thấy 01 con dao bài có cán gỗ hình trụ đang để ở hiên nhà bà S nên đã đến lấy dao và dùng tay phải cầm dao chém dọa một lần nhưng ông L vẫn chưa bỏ gậy ra nên C tiếp tục chém mạnh vào cổ tay trái của ông L gây vết thương rách da, đứt khối gân duỗi được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 28/5/2021 đến 04/6/2021. Bản thân C bị sưng bấp tay trái nhưng không đến cơ sở y tế điều trị. Ngày 30/5/2021 ông L có đơn trình báo đến Cơ quan công an.

Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường: 01 dao bài cán gỗ hình trụ đường kính 2,5cm dài 10cm, lưỡi dao kim loại KT (20 x 5)cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu FOCOL màu sơn đỏ đen, BKS 18F7-6230; 01 đoạn cành cây xoài khô có chiều dài 88cm, đường kính lớn nhất đo được 06cm.

Tại bản kết luận giám định số 040/2021/ThT-GDPY ngày 30/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo cẳng tay trái; tổn thương gân duỗi, gân dạng ngón I/tay trái; tổn thương nhánh thần kinh quay trái; tổn thương động mạch quay trái; gãy đầu dưới xương quay trái; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%; cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc trực tiếp gây nên.

Về vật chứng là 01 dao bài và 01 đoạn gậy đã thu giữ, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để giải quyết theo vụ án. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu FOCOL màu sơn đỏ, đen có BKS 18F7-6230 sau khi tra cứu không nằm trong hệ thống quản lý xe vật chứng do Bộ Công an quản lý; việc tra cứu từ Công an tỉnh Nam Định về thông tin chủ sở hữu xe mô tô nêu trên đến nay chưa có kết quả. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện K tách phần tài liệu liên quan đến vật chứng là chiếc xe mô tô trên để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo C không có yêu cầu đề nghị gì về thương tích của mình. Ông L không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên vấn đề dân sự không được đặt ra.

Bản cáo trạng số 85/VKS ngày 11/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Phạm Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”
- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS .

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2021

- Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14

+ Tịch thu tiêu hủy 01 dao bài cán gỗ hình trụ đường kính 2,5cm dài 10cm, lưỡi dao kim loại KT (20 x 5)cm; 01 đoạn cành cây xoài khô.

Bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, không có ý kiến bào chữa không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn C khai nhận hành vi của mình đã thực hiện như sau: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, điều khiển xe mô tô BKS 18F7-6230 vào trong nhà bà S là mẹ đẻ bị cáo ở xóm 4, xã C, huyện K thì ông Phạm Văn L là anh trai bị cáo, có nhà ở cạnh nhà mẹ đẻ bị cáo đến rút chìa khóa điện của chiếc xe, gọi bị cáo ra tra hỏi nguồn gốc xe bị cáo chửi bới bị cáo còn ném chiếc chìa khóa xe đi chỗ khác rồi đi về nhà mình qua cổng phụ khu vườn nhà bà S, vừa đi ông L vừa chửi C. Bực tức vì bị chửi vô cớ nên khi ông L đến khu vực vườn nhà bà S bị cáo chạy đến xô ông L ngã xuống đất; sau đó ông L đứng dậy cầm 01 đoạn gậy gỗ xoài khô có chiều dài khoảng 01m to bằng cổ tay đang chống cành cây bưởi ở vườn vụt bị cáo; bị cáo đã dùng tay trái đỡ và nắm được đầu đoạn gậy giằng lại nhưng không giằng được gậy. Khi không giằng được gậy, C nhìn thấy 01 con dao bài đang để ở hiên nhà bà S nên cúi xuống lấy dao hô ông L không bỏ gậy ra sẽ chém cùng lúc này bà L1 vợ ông L ra can ngăn hành vi đánh nhau, đẩy ông L về can ngăn hành vi đánh nhau; bị cáo cầm dao chém dọa một lần nhưng ông L vẫn chưa bỏ gậy ra nên bị cáo đã dùng dao chém vào tay ông L làm ông L bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện. Bản thân bị cáo bị ông L dùng gậy vụt sưng bấp tay trái nhưng không đến cơ sở y tế điều trị.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng còn phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 040/2021/ThT-GDPY ngày 30/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình xác định dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo căng tay trái; tổn thương gân duỗi, gân dạng ngón I/tay trái; tổn thương nhánh thần kinh quay trái; tổn thương động mạch quay trái; gãy đầu dưới xương quay trái; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%; cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc trực tiếp gây nên.

[2] Từ những chứng cứ đó Hội đồng xét xử đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, tại nhà bà S ở xóm 4, xã C, huyện K; xuất phát từ việc ông L mắng chửi xúc phạm vô cớ bị cáo, việc xâm hại danh dự nhân phẩm của bị hại ở mức độ nhẹ đã chấm dứt khi bị hại bỏ về nhà thì bị cáo C chủ động đến xô ông L ngã; sau đó bị ông L sử dụng 01 đoạn gậy gỗ xoài khô đánh lại C thì C dùng tay trái đỡ được gậy và nắm được gậy giằng co với ông L việc xâm hại sức khỏe của bị cáo và bị hại ở mức độ nhẹ có thể được chấm dứt. Khi không giằng được gậy và được chị L1 can ngăn hành vi đánh nhau, việc xâm hại sức khỏe của bị cáo và bị hại ở mức độ nhẹ đã chấm dứt thì C còn lấy chiếc dao bài đang để ở hiên nhà bà S dùng dao này chém vào tay trái của ông L gây vết thương tổn thương gân duỗi, gân dạng ngón I/tay trái; tổn thương nhánh thần kinh quay trái; tổn thương động mạch quay trái; gãy đầu dưới xương quay trái; thương tích 27% sức khỏe.

Bị cáo là người là người có năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện K căn cứ hành vi của bị cáo truy tố bị cáo Phạm Văn C thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 134 Bộ luật hình sự quy định tội “Cố ý gây thương tích” như sau:

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11 % đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người

....”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo hộ; bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức rất rõ xâm phạm sức khỏe của công dân là vi phạm pháp luật; vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục cải tạo bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn C không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; .

Bị hại L là anh trai bị cáo, sau khi uống rượu không có lý do chính đáng đã chửi mắng xúc phạm bị cáo trước, khiến bị cáo có bức xúc nên đánh bị hại trước là một phần nguyên nhân dẫn đến bị cáo có hành vi gây thương tích cho bị hại vì vậy bị cũng có một phần lỗi được hội đồng xét xử xác định là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra Hội đồng xét xử thấy rằng: khi việc bị cáo chủ động đánh bị hại và bị bị hại dùng gây gỗ xoi đánh lại gây thương tích phần mềm sự việc đã được can ngăn, hành vi gây tổn hại sức khỏe cho nhau có thể được chấm dứt, thì bị cáo còn chủ động lấy dao chém gây thương tích cho bị hại thể hiện ý chí thực hiện tội phạm đến cùng đối với người thân của mình.

Bị cáo chưa từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật; chỉ có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS; phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông Phạm Văn L là bị hại không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo về việc bồi thường thiệt hại sức khỏe bị cáo đã gây ra cho ông. Bị cáo C bị ông L dùng gây gây thương tích phần mềm nhưng bị cáo C cũng không có

yêu cầu đề nghị bồi thường thiệt hại ông L đã gây ra cho bị cáo. Do đó vấn đề dân sự Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 dao bài và 01 đoạn gậy đã thu giữ, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để giải quyết theo vụ án là vật chứng không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu FOCOL màu sơn đỏ, đen có BKS 18F7-6230 sau khi tra cứu không nằm trong hệ thống quản lý xe vật chứng do Bộ Công an quản lý; việc tra cứu từ Công an tỉnh Nam Định về thông tin chủ sở hữu xe mô tô nêu trên đến nay chưa có kết quả. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện K tách phần tài liệu liên quan đến vật chứng là chiếc xe mô tô trên để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8] Căn cứ quy định tại điều 136 BLTTHS, 147 BLTTDS, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự.

[9] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 106, 136 BLTTHS; Điều 47 BLHS; Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt: bị cáo Phạm Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2021.

3. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 dao bài cán gỗ hình trụ đường kính 2,5cm dài 10cm, lưỡi dao kim loại KT (20 x 5)cm; 01 đoạn cành cây xoài khô có chiều dài 88cm, đường kính lớn nhất đo được 06cm.

4. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã C;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS&VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh